

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Gói thầu: Mua sắm vật tư và hóa chất năm 2025.
- Tổng mức đầu tư: 1.198.983.200 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi tám triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm đồng./.*).
 - Chủ đầu tư: Viện Công nghệ Vật liệu Tiên Tiến Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
 - Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
 - Địa điểm, quy mô dự án:
 - + Địa điểm: Viện Công nghệ Vật liệu Tiên Tiến Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Đường Võ Trường Toản, khu phố 33, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Quy mô dự án: Mua sắm vật tư và hóa chất năm 2025 theo Nghị định thư “Các liên hợp peptid-hạt nano mới: Tổng hợp, đánh giá các đặc tính và ứng dụng trong y sinh”, mã số NĐT/SEA-EU/23/15.
 - Các thông tin khác (nếu có). Không có.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về chất lượng: Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.
- Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng: ký mã hiệu, chủng loại, model, hãng sản xuất, nước sản xuất.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành đối với vật tư tại Mục b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể của chương này: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa. Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng và hàng hóa phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày được nghiệm thu đưa vào sử dụng (nhà thầu phải có cam kết).
- Đối với vật tư:

+ Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật liên quan (hình ảnh) (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt), ghi rõ các tính năng, thông số kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng về các thông số kỹ thuật của các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt).

- Đối với hoá chất:

+ Nhà thầu cung cấp COA để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá tại chương này.

+ Nhà thầu cam kết tại thời điểm cung cấp, hàng hóa phải còn hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng kể từ ngày giao hàng hoặc theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất (nếu thời hạn sử dụng ít hơn hoặc bằng 6 tháng).

- Nhà thầu phải vận chuyển; bàn giao đến địa điểm cơ quan, đơn vị sử dụng;. Toàn bộ chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6
1					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>
...					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6
n					Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT

Ghi chú:

- Cột 1, 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;
- Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;
- Cột 6: Nhà thầu tham chiếu tài liệu cung cấp chứng minh cho các thông tin kê khai đính kèm khi nộp E-HSDT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Chloroauric acid	Độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai 5g	2
2	Maltose monohydrate	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 500g	1
3	Sodium hydroxide (NaOH)	Độ tinh khiết $\geq 98\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 500g	5
4	Tween 80	Khối lượng phân tử trung bình 79,000, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 500ml	1
5	4-nitrophenol	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong tổng hợp hóa học	Chai 50g	1
6	Sodium borohydride	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong tổng hợp hóa học	Chai 100g	2
7	Sodium citrate	Độ tinh khiết $\geq 98\%$, ứng dụng trong tổng hợp hóa học	Chai 1kg	1
8	HCl	Nồng độ 36.5-38.0%, ứng dụng trong sinh học phân tử, sinh hóa	Chai 100ml	4
9	Tyrosine	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa, công nghệ protein	Chai 100g	1
10	NaH ₂ PO ₄	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 500g	2
11	Na ₂ HPO ₄	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 500g	3

12	Dichloromethane (DCM)	Độ tinh khiết $\geq 99.8\%$, chứa 40-150 ppm amylene như một chất ổn định	Chai 250 ml	1
13	Polyethylene glycol (PEG)	Khối lượng phân tử 20,000	Chai 1kg	3
14	NaCl	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 1kg	4
15	Bovine Serum Albumin (BSA)	Độ tinh khiết $\geq 96\%$	Chai 50g	2
16	Di-tert-Butoxycarbonyl (Boc)	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa, tổng hợp protein	Chai 100g	2
17	9-Fluorenylmethyloxycarbonyl (Fmoc)	Độ tinh khiết $\geq 97\%$, sử dụng trong công nghệ protein	Chai 25g	2
18	N-Allyloxycarbonyl (Alloc)	Độ tinh khiết $\geq 98\%$	Lọ 5g	2
19	Polystyrene	Khối lượng phân tử 35,000	Chai 500g	2
20	Polyacrylamide	Khối lượng phân tử 40,000	Chai 5g	2
21	N,N-Dimethylformamide	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 500ml	2
22	N,N'-diisopropylcarbodiimide	Độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai 100g	2
23	Ethyl 2-cyano-2-(hydroxyimino)acetate	Độ tinh khiết $\geq 98\%$	Chai 500g	2
24	Thioanisole	Độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai 500g	2
25	Phenol	Độ tinh khiết $\geq 99.5\%$, ứng dụng trong sinh hóa, công nghệ protein	Chai 100g	2
26	1,2-ethanedithiol	Độ tinh khiết $\geq 98\%$	Chai 500ml	2
27	Trifluoroacetic	Độ tinh khiết $\geq 99\%$	Chai 100ml	2
28	Trimesoyl chloride	Độ tinh khiết $\geq 98\%$	Chai 100g	2
29	3-mercaptopropyltrimethoxysilane	Độ tinh khiết $\geq 95\%$	Chai 500g	2

30	2-phenylacetophenone	Độ tinh khiết $\geq 97\%$	Chai 25g	2
31	Dicyclohexylcarbodiimide (DCC)	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa, tổng hợp protein	Chai 100g	2
32	1-hydroxybenzotriazole (HOBt)	Độ tinh khiết $\geq 97\%$, ứng dụng trong sinh hóa, tổng hợp protein	Chai 10g	2
33	2-(1H-benzotriazol-1-yl)-1,1,3,3-tetramethyluronium hexafluorophosphate (HBTU)	Độ tinh khiết $\geq 98\%$, ứng dụng trong sinh hóa, tổng hợp protein	Chai 5g	2
34	Hydrogen bromide (HBr)	Độ tinh khiết $\geq 99.99\%$, ứng dụng trong sinh hóa, tổng hợp protein	Chai 100ml	2
35	Trifluoromethanesulfonic acid (TFMSA)	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa, tổng hợp protein	Chai 25g	2
36	N-hydroxysulfosuccinimide	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, 40-150 ppm amylene như một chất ổn định	Chai 1g	1
37	1-ethyl-3-[3-dimethylaminopropyl] carbodiimide hydrochloride (EDC)	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, Ứng dụng trong công nghệ protein và đánh dấu protein	Chai 1g	1
38	Mercaptoethanol	Độ tinh khiết $\geq 99\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 25ml	1
39	Ethanol	Độ tinh khiết $\geq 99.8\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 500ml	1
40	Aceton	Độ tinh khiết $\geq 99.5\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 1 lít	1
41	Glucuronic acid	Độ tinh khiết $\geq 98\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 50g	1
42	Polygalacturonic acid	Độ tinh khiết $\geq 98\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 50g	1
43	L-glutamine-1	Độ tinh khiết $\geq 98\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 1g	2
44	Penicillin	Ứng dụng trong thuốc thử sinh học, nuôi cấy tế bào, ức chế sự phát triển của vi khuẩn gram dương và gram âm	Chai 25g	3

45	Streptomycin	Ứng dụng trong thuốc thử sinh học, nuôi cấy tế bào, ức chế sự phát triển của vi khuẩn gram dương và gram âm	Chai 25g	2
46	Fluorescein diacetate (FDA)	Dạng bột, phù hợp ứng dụng phát hiện tế bào sống/chết trong nuôi cấy tế bào	Chai 1g	1
47	5(6)-carboxyeosin diacetate	Độ tinh khiết $\geq 98\%$, ứng dụng trong sinh hóa	Chai 100mg	1
48	Staphylococcus aureus	F3, thuần, cho phép ứng dụng trong dược và thử nghiệm kháng sinh	Ống 2 que	1
49	Klebsiella pneumoniae	F3, thuần, cho phép ứng dụng trong dược và thử nghiệm kháng sinh	Ống 2 que	1
50	Escherichia coli	F3, thuần, cho phép ứng dụng trong dược và thử nghiệm kháng sinh	Ống 2 que	1
51	Muller hinton agar	Dạng bột, ứng dụng trong vi sinh, Acid Digest của Casein 17.5g/l; pH = 7,3 $\pm$ 0,2	Chai 500g	1
52	Nutrient Agar medium	Dạng bột, ứng dụng trong vi sinh, pH = 7,1 $\pm$ 0,2 (25 °C)	Chai 500g	1
53	Dulbecco's modified Eagle's medium (DMEM)	Dạng lỏng, vô trùng, phù hợp cho nuôi cấy tế bào động vật	Chai 1lít	10
54	Fetal Bovine Serum	Có chứa Hemoglobin; Dạng lỏng, vô trùng, phù hợp cho nuôi cấy tế bào động vật	Chai 100ml	6
55	RPMI 1640 Amino Acids Solution (50 $\times$)	Sử dụng trong nuôi cấy tế bào động vật có vú, pH 9,5 - 10,1	Chai 100ml	20
56	Dimethyl sulfoxide (DMSO)	Độ tinh khiết $\geq 99.9\%$, phù hợp ứng dụng trong sinh học phân tử	Chai 100ml	1
57	Cell Proliferation Kit I (MTT)	Dạng lỏng, phù hợp trong dò tìm tế bào, phương pháp phát hiện: chỉ thị màu	Kit/ 2500 phản ứng	2
58	96-Well Microtiter Microplates	Sử dụng trong nuôi cấy tế bào	Thùng 50 cái	3

Ghi chú:

- *Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật có tính năng sử dụng **tương đương hoặc tốt hơn** với các hàng hóa yêu cầu.*

- **Kích thước và cân nặng** chỉ để tham khảo không phải là tiêu chí trượt kỹ thuật;

- “**Tương đương**” có nghĩa là đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:

+ Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ chung;

+ Phương án cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi;

+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp hàng hoá;

+ Công tác quản lý cung cấp hàng hoá có hệ thống, chặt chẽ, thống nhất phù hợp với tiến độ nghiệm thu hiện hành;

+ Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói: phải theo đúng quy định của nhà sản xuất;

+ Yêu cầu về vận chuyển: hàng hóa phải được vận chuyển đến kho vật tư của Chủ đầu tư;

+ Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ chung;

+ Nhà thầu cần nêu đầy đủ chi tiết các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu và có gửi kèm theo Catalogue hoặc tài liệu mô tả, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;

+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp hàng hoá;

+ Công tác quản lý cung cấp hàng hoá có hệ thống, chặt chẽ, thống nhất phù hợp với tiến độ thi công nghiệm thu bàn giao.

- Nhà thầu phải có các cam kết sau:

+ Tất cả các hàng hóa và dịch vụ liên quan có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;

+ Thời gian giao hàng: Hàng hóa giao theo từng đợt tùy thuộc vào nhu cầu của Bên mời thầu, Chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua (bằng Email hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp); Riêng đối với hàng hóa trúng thầu dùng đợt xuất, khẩn cấp... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ;

+ Thu hồi hàng hoá trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc không sử dụng được với trang thiết bị hiện có của đơn vị thụ hưởng,

hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu; thời gian thực hiện không quá 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên mời thầu;

+ Thông báo bằng văn bản đến chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa có bất kỳ thay đổi từ nhà sản xuất

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra ngoại hình.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.